

Tập 28

Xin mở kinh bốn, hai trăm bốn mươi một, xem đoạn thứ hai, Hạ Phẩm Trung Sanh.

Phật cáo A Nan cập Vi Đề Hy: Hạ phẩm trung sanh giả, hoặc hữu chúng sanh hủy phạm Ngũ Giới, Bát Giới, cập Cự Túc Giới. Như thử ngu nhân thâu Tăng Kỳ vật, đạo hiện tiền tăng vật, bất tịnh thuyết pháp. Vô hữu tâm quý, dĩ chư ác nghiệp, nhi tự trang nghiêm. Như thử tội nhân, dĩ ác nghiệp cố, ưng đọa địa ngục, mạng dục chung thời, địa ngục chúng hỏa, nhất thời câu chí, ngộ thiện tri thức, dĩ đại từ bi, tức vị tán thuyết A Di Đà Phật thập lực oai đức, quảng tán bĩ Phật quang minh thần lực, diệc tán Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Thử nhân văn dĩ, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội, địa ngục mãnh hỏa, hóa vi thanh lương phong, xuy chư thiên hoa, hoa thượng giai hữu hóa Phật, Bồ Tát, nghênh tiếp thử nhân, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh thất bảo trì trung liên hoa chi nội.

佛告阿難及韋提希。下品中生者。或有眾生。毀犯五戒八戒。及具足戒。如此愚人。偷僧祇物。盜現前僧物。不淨說法。無有慚愧。以諸惡業。而自莊嚴。如此罪人。以惡業故。應墮地獄。命欲終時。地獄眾火。一時俱至。遇善知識。以大慈悲。即為讚說阿彌陀佛十力威德。廣讚彼佛光明神力。亦讚戒定慧解脫解脫知見。此人聞已。除八十億劫生死之罪。地獄猛火。化為清涼風。吹諸天華。華上皆有化佛菩薩。迎接此人。如一念頃。即得往生七寶池中蓮華之內。

(Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: - Hạ phẩm trung sanh, nếu có chúng sanh, hủy phạm Ngũ Giới, Bát Giới, và Cự Túc giới. Kẻ ngu như thế, trộm vật của Tăng Kỳ, ăn trộm vật của hiện tiền tăng, bất tịnh thuyết pháp, chẳng hề hổ thẹn. Dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Kẻ tội như thế, do vì ác nghiệp, đáng đọa địa ngục, lúc mạng sắp chấm dứt, các ngọn lửa địa ngục cùng lúc ủa tới, gặp thiện tri thức, do lòng đại từ bi, liền vì người đó khen nói oai đức thập lực của A Di Đà Phật, tán dương rộng rãi quang minh và thần lực của đức Phật ấy, cũng tán thán Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Người ấy nghe xong, trừ tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Lửa dữ trong địa ngục hóa thành gió trong mát, thổi các hoa trời. Trên hoa đều có hóa Phật, Bồ Tát nghênh đón người ấy. Như trong khoảng một niệm, liền được vãng sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu).

Trong đoạn này, phần trước nói đến cái nhân vãng sanh, phần sau nói về trạng huống vãng sanh, nói về cái nhân vãng sanh rất nhiều. Trong đoạn này, chúng ta thấy người vãng sanh khi còn sống đã phá giới, hủy phạm Ngũ Giới và Cự Túc Giới, đây là kẻ phá giới. Trong kinh, đặc biệt nêu ra hai chuyện, một là trộm cắp, hai là “bất tịnh thuyết pháp”. Bất tịnh thuyết pháp là thuyết pháp như

một thủ đoạn để đạt được tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian, những kiểu như vậy đều được gọi là bất tịnh thuyết pháp, được gọi là “buôn bán Như Lai”¹, nhằm mục đích tự tư tự lợi, nên quả báo đều là địa ngục. Nếu lúc lâm chung, gặp gỡ thiện hữu vì kẻ ấy tán thán y báo và chánh báo trang nghiêm thù thắng trong cõi Tây Phương, khuyên kẻ ấy niệm Phật, người ấy một niệm hồi tâm thì cũng có thể vãng sanh. Nhưng chư vị phải hiểu: Trên thực tế, tuyệt đối chẳng đơn giản như thế, nguyên nhân vì đâu? Vẫn là một câu như kinh Di Đà đã dạy: “*Chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy!*” Quý vị nói kẻ ấy suốt đời tạo tội nghiệp, lấy đâu ra thiện căn, phước đức, nhân duyên? Chư vị phải hiểu: Thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu trong đời quá khứ. Kẻ ấy đã tạo tội nghiệp vì đời này chẳng gặp thiện duyên, chẳng gặp gỡ thiện tri thức, giao du với bạn bè xấu xa, nên suốt một đời này tạo tội nghiệp, chẳng phải là đời trước kẻ ấy chẳng có thiện căn sâu dày. Chính vì đời trước thiện căn sâu dày, cũng giống như trong kinh đã nói, đời quá khứ từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nên khi lâm chung, nhắc nhở kẻ ấy một câu, thiện căn của kẻ ấy bèn có thể hiện tiền. Nếu chẳng có thiện căn sâu dày dường ấy, khi lâm chung, quý vị khuyên kẻ ấy niệm Phật, kẻ ấy chẳng thích nghe! Chuyện này chúng tôi cũng đã từng thật sự trông thấy!

Lúc tôi mới xuất gia, tại chùa Lâm Tế ở Viên Sơn, chùa Lâm Tế có hội Niệm Phật, cho mãi đến hiện thời vẫn còn. Hội Niệm Phật ấy đã tồn tại hơn ba mươi năm. Phó hội trưởng của hội Niệm Phật là cư sĩ Lâm Đạo Kỳ. Thuở ấy, ông ta là Trương Lý² của Đài Loan Ngân Hàng, địa vị cũng rất cao, là đại hộ pháp của chùa Lâm Tế, làm phó hội trưởng hội Niệm Phật. Ông ta có thể đánh pháp khí, làm duy-na³, gõ pháp khí rất khéo. Ông ta bị ung thư, qua đời. Khi lâm chung,

¹ Nguyên văn là “*bại bản Như Lai*” (稗販如來). “*Bại bản*” có nghĩa là mua rẻ bán đắt hòng kiếm lợi.

² Trương Lý (襄理) là một chức vụ trong hệ thống xí nghiệp của Đài Loan, có thể hiểu gần giống như phó giám đốc, thường là trợ tá của Kinh Lý. Hệ thống quản trị ngân hàng hoặc đại xí nghiệp của Đài Loan theo quy cách sau đây, cao nhất là Đông Sự Trưởng (Tổng Giám Đốc), rồi đến Chấp Hành Trưởng (CEO), Tổng Kinh Lý (General Manager), Phó Tổng Kinh Lý, Hiệp Lý (Director), Kinh Lý (Manager), Phó Kinh Lý hoặc Trương Lý (Assistant Manager), rồi đến Khóa Trưởng (Khoa Trưởng, leader, Tech lead). Như vậy thì tùy theo quy mô của công ty mà Khóa Trưởng có thể là nhân viên quản lý một bộ phận, hoặc nhiều khi chỉ là tổ trưởng hoặc nhóm trưởng. Trương Lý là phó giám đốc điều hành nhiều bộ phận, hoặc chỉ đơn giản là trợ lý của giám đốc.

³ Duy Na (維那) theo nghĩa gốc là một từ ngữ kết hợp tiếng Hán và Phạn. Duy là Cương Duy (綱維), có nghĩa là thống lãnh, duy trì, giữ vững giềng mối. Chử Na phát xuất từ chữ Yết Ma Đà Na (Karmadana), dịch nghĩa là Chấp Sự. Theo quy chế cổ, Duy Na là một trong ba chức vụ được coi là trọng yếu nhất trong một tự viện (Tam Cương). Vị này có trách nhiệm huấn luyện, kiểm tra, nhắc nhở, thậm chí quả phạt những tăng sĩ nào không giữ đúng oai nghi, đồng thời còn kiêm nhiệm cả chức vụ giám sát các chấp sự khác. Vị này còn sắp xếp việc tu hành, nghi lễ, cũng như khóa tụng trong tự viện. Vị này phải là người thông hiểu lễ nghi, đức độ, oai nghi đáng làm gương mẫu khiến cho đại chúng nể phục. Dần dần về sau, ý nghĩa này bị mất đi, Duy Na chỉ còn là người có giọng tốt, vững nhịp, giữ vai trò bắt giọng, dẫn lễ trong các khóa tụng

chúng tôi đến niệm Phật giúp ông ta, nhưng ông ta chẳng nghe. Nghe Phật hiệu cảm thấy chán ghét, chửi mắng người ta! Lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, chúng tôi thấy ông ta suốt cả một đời chẳng tạo trọng tội mà lại như thế, mới biết chuyện vãng sanh nhất định phải là thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ, chẳng phải là chuyện đơn giản! Trong đời quá khứ chẳng có cơ sở sâu dày như vậy, nói là dựa vào một đời này bèn có thể vãng sanh, chẳng thể nào có chuyện ấy! Nếu trong một đời mà dễ vãng sanh như vậy, pháp môn này cũng chẳng cần phải gọi là “pháp khó tin”. Xác thực là phải có cơ sở sâu dày, hiện tiền được Tam Bảo gia trì, cho nên người ấy một niệm hồi tâm, có thể tiêu diệt các tội, vãng sanh là như vậy đó.

Chú giải cho đoạn này có nói: “*Thử phẩm hành nhân, hữu đạo tục nhị loại*” (Hành nhân thuộc phẩm này có hai loại là đạo và tục), có người tu hành và có tại gia cư sĩ. Tại gia cư sĩ thì “*tục nhân hoặc hủy Ngũ Giới, Bát Giới*” (người thế tục hoặc hủy năm giới, tám giới), đó là hàng tại gia, “*tỳ-kheo hoặc phạm Cụ Túc đại giới, như thử nhị loại, giai thị bất trí ngu nhân*” (tỳ-kheo hoặc phạm Cụ Túc đại giới. Hai loại người ngu, thiếu trí như thế). Nói đến trộm cắp, đặc biệt Thường Trụ, “*thâu thường trụ vật*” là trộm cắp những vật trong chùa chiền, tội ấy quá nặng, chư vị phải hiểu điều này. Vì kẻ ấy kết tội khác hẳn! Ví như chúng ta trộm cắp đồ vật của một người, đối tượng phạm tội của chúng ta là chỉ riêng người ấy, đối tượng ấy dễ giải quyết. Nếu chúng ta trộm cắp đồ vật của cơ quan chánh phủ, chẳng hạn như điện thoại công cộng do chánh phủ lắp đặt, [chi phí lắp đặt lấy] từ tiền thu thuế của dân chúng tại nơi ấy, họ đóng thuế để lắp đặt. Nếu quý vị trộm cắp vật ấy, sẽ kết tội với ai? Với dân chúng nơi ấy. Phạm là ai đóng thuế, [coi như] quý vị đều ăn trộm đồ vật của người ấy, phiền phức to lớn! Tội ấy quá nặng, do chẳng hiểu rõ chuyện này. Nếu những thứ lắp đặt công cộng do quốc gia tạo lập, quý vị ăn trộm nó, ăn trộm một đồng tức là quý vị đã mắc tội với dân chúng cả nước. Vì lẽ đó, kết tội khác nhau.

“*Tăng Kỳ vật*” (Samghika) là vật trong chùa miếu⁴. Xưa kia, chùa miếu là thập phương thường trụ, phạm là người xuất gia đều có phần. Không chỉ là người

hoặc pháp hội. Riêng đối với người Việt, Duy Na chỉ còn là người giữ chuông trong một khóa lễ!

⁴ Sách Sớ Sao giảng: “*Vật được ăn trộm chẳng ngoài bốn thứ thường trụ:*

1) Một là thường trụ thường vật, ý nói nhà kho của tăng chúng, các vật dụng, hoa quả, cây cối, vườn rừng, người làm công, những con vật được nuôi trong nhà chùa v.v... Do bản thể của những thứ ấy thông khắp mười phương, nên chẳng thể chia chác để sử dụng [riêng tư] được.

2) Hai là thập phương thường trụ, như các thức ăn thông thường cúng dường cho tăng chúng, tuy bản tánh thông khắp mười phương, chỉ hạn cuộc nơi người đang ở đó.

3) Ba là hiện tiền hiện tiền, tức là vật mà tăng chúng [đang thường trụ trong ngôi chùa ấy] có được.

4) Bốn là thập phương hiện tiền. Nếu làm mất vật chẳng đáng giá của tăng chúng, mà chẳng yết-ma [phát lộ tội lỗi], sẽ đắc tội với mười phương tăng chúng. Kẻ đã yết-ma, chỉ đắc tội với tăng chúng hiện tiền, thuộc về loại thứ ba là hiện tiền.

Hai loại trộm cắp đầu được gọi là ‘trộm cắp Tăng Kỳ vật’. Hai loại trộm cắp sau, được gọi là [ăn trộm] của hiện tiền tăng vật”.

xuất gia trong thế giới này có phần, mà tận hư không khắp pháp giới, người xuất gia thuộc các cõi Phật nơi phương khác cũng đều có phần. Vì chỉ cần là người xuất gia, chẳng có giới hạn. Cõi Phật chẳng có giới hạn, nên tội này vĩnh viễn chẳng thể trang trải xong. Vì thế, kinh luận đôi ba lượt khuyên lon chúng ta, quyết chẳng thể lấy trộm những thứ trong tự viện. Hễ lấy trộm, quyết định là tội nghiệp A Tỳ, chẳng giống như tội trộm đồ của một, hai người, khác hẳn! Mắc tội còn nặng hơn trộm đồ của quốc gia, vì phạm vi to lớn, số người đông đảo, phải hiểu mối quan hệ như vậy. Đương nhiên, hiện thời tự viện đã biến chất rất nhiều. [Trộm cắp] của thập phương thường trụ thật sự thì mới có tội nặng như thế. Nếu chẳng phải là thập phương thường trụ, sẽ chẳng có tội nặng như thế. Chùa miếu thập phương thường trụ là sở hữu của hết thầy người xuất gia thọ giới, khi họ đến đó, đều có thể quải đơn, đều có thể thụ dụng. Hiện thời có rất nhiều tự miếu được gọi là “tử tôn miếu”⁵, phạm vi kết tội của tử tôn miếu rất nhỏ, rất ít. Chúng thường trụ trong các chùa miếu của họ nhiều nhất là hộ pháp, hoặc tín đồ của ngôi tự viện ấy, chẳng thể nào kết tội với người ngoài. Vì sao? Người ngoài đến quải đơn họ chẳng chấp thuận, như vậy thì chẳng phải là thập phương thường trụ.

Tại Trung Quốc đại lục, xưa kia từng lâm tự viện đều là thập phương thường trụ, về sau diễn biến thành tử tôn miếu. Trong thập phương thường trụ, Trụ Trì và Đương Gia được bầu ra, nhiệm kỳ một năm, ngày Ba Mươi tháng Chạp bèn từ chức, mùng Một tháng Giêng, các vị tân chấp sự sẽ đảm nhiệm. Đó là do bầu cử mà thành, chẳng phải là họ thích giao cho ai bèn giao cho người đó, chẳng phải như vậy. Đương nhiên, vị Trụ Trì cũ có thể đề cử, nhưng phải được đại chúng đồng ý thì mới được. Vì lẽ đó, trong Phật giáo, từ xưa tới nay, thực hành chế độ tuyển cử dân chủ, chẳng phải là chuyên chế. Tội ấy hết sức nặng nề. “*Bất tịnh thuyết pháp*” là trọng tội, vì phá hoại hình tượng của Phật pháp, tội này trọng đại, xấu ác tới tột cùng! Đoạn tiếp theo là nói về lợi ích.

Kinh u lục kiếp, liên hoa nữ phu. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dĩ phạm âm thanh, an ủy bỉ nhân, vị thuyết Đại Thừa thậm thâm kinh điển, văn thử pháp dĩ, ứng thời tức phát vô thượng đạo tâm. Thị danh hạ phẩm trung sanh giả.

經於六劫。蓮華乃敷。觀世音大勢至。以梵音聲。安慰彼人。為說大乘甚深經典。聞此法已。應時即發無上道心。是名下品中生者。

(Trái qua sáu kiếp, hoa sen mới nở. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dùng tiếng phạm âm an ủi kẻ ấy, vì người ấy nói kinh điển Đại Thừa rất sâu. Nghe pháp ấy xong, ngay lập tức phát khởi vô thượng đạo tâm. Đó gọi là hạ phẩm trung sanh).

⁵ Từ ngữ “tử tôn miếu” có ý nghĩa châm biếm: Chùa chỉ dành riêng cho con cháu của chính mình. Tức là chỉ có đồ tử và đồ tôn của vị trụ trì hoặc vị thầy khai sơn là được ở đó, được hưởng quyền lợi tại đó.

Đoạn này nói về lợi ích. Cuối cùng, hãy xem hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh là kẻ tạo tội cực nặng Ngũ Nghịch, Thập Ác.

Phật cáo A Nan cập Vi Đề Hy: - Hạ phẩm hạ sanh giả, hoặc hữu chúng sanh, tác bất thiện nghiệp, Ngũ Nghịch, Thập Ác, cụ chư bất thiện. Như thử ngu nhân, dĩ ác nghiệp cố, ưng đọa ác đạo, kinh lịch đa kiếp, thọ khổ vô cùng. Như thử ngu nhân, lâm mạng chung thời, ngộ thiện tri thức, chủng chủng an ủi, vị thuyết diệu pháp, giáo linh niệm Phật. Thị nhân khổ bức, bất hoàng niệm Phật, thiện hữu cáo ngôn: “Nhữ nhược bất năng niệm bỉ Phật giả, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật”.

佛告阿難及韋提希。下品下生者。或有眾生。作不善業。五逆十惡。具諸不善。如此愚人。以惡業故。應墮惡道。經歷多劫。受苦無窮。如此愚人。臨命終時。遇善知識。種種安慰。為說妙法。教令念佛。彼人苦逼。不遑念佛。善友告言。汝若不能念彼佛者。應稱無量壽佛。

(Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: - Hạ phẩm hạ sanh là hoặc có chúng sanh, tạo nghiệp chẳng lành, Ngũ Nghịch, Thập Ác, đầy đủ các điều chẳng lành. Kẻ ngu như thế, do ác nghiệp đáng đọa ác đạo, trải qua nhiều kiếp, chịu khổ vô cùng. Người ngu như thế, lúc lâm chung, gặp thiện tri thức an ủi mọi lẽ, vì người ấy nói pháp mầu, dạy kẻ ấy hãy niệm Phật. Kẻ ấy bị sự khổ bức bách, chẳng rảnh để niệm đức Phật ấy, bạn lành bảo rằng: “Nếu người chẳng thể niệm đức Phật ấy, hãy nên xưng niệm Vô Lượng Thọ Phật”).

“Xưng” (稱) là xưng niệm, còn chữ “niệm” trong câu trước là quán tưởng hoặc quán tượng. Quán tưởng và quán tượng đều chẳng kịp thì hãy nên xưng niệm Vô Lượng Thọ Phật.

Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam-mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, u niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới.

如是至心。令聲不絕。具足十念。稱南無阿彌陀佛。稱佛名故。於念念中。除八十億劫生死之罪。命終之時。見金蓮華。猶如日輪。住其人前。如一念頃。即得往生極樂世界。

(Chí tâm như thế khiến cho âm thanh chẳng dứt, đầy đủ mười niệm xưng Nam-mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật, trong mỗi niệm, trừ tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Khi mạng chung, thấy hoa sen vàng giống như vàng mặt trời ở trước người ấy. Như trong khoảng một niệm, liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc).

Đoạn kinh văn này hoàn toàn tương ứng với nguyện thứ mười tám của A Di Đà Phật, “*mười niệm ắt sanh*”. Đó là lâm chung mười niệm, mười niệm là mười câu, chẳng phải hết một hơi là một niệm, mà là mười câu Phật hiệu có thể diệt tội vãng sanh, lại còn là người tội nghiệp cực nặng. Nhưng chư vị vẫn phải nhớ, như tôi vừa mới chỉ ra, thiện căn, phước đức, nhân duyên trong nhiều đời, nhiều kiếp của người ấy đã chín muồi. Nếu không, trong khi lâm chung, nói thật ra, kẻ tạo tội nghiệp sâu nặng như vậy, lúc lâm chung đầu óc sáng suốt, vẫn chẳng điên đảo, rất khó có! Người bình phàm hề bị bệnh, khi bệnh nặng, người nhà quyến thuộc còn chẳng nhận ra được, há còn có thể niệm Phật ư? Vì vậy, người vãng sanh, điều kiện thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, điều này hết sức khó đạt được! Vì thế, phàm kẻ tội nghiệp hối lỗi vãng sanh như vậy, nhất định phải trọn đủ ba điều kiện khẩn yếu:

- Thứ nhất là tỉnh táo.
- Thứ hai là gặp duyên, có thiện hữu khuyến nhủ.
- Điều kiện thứ ba: Vừa nghe liền lập tức tiếp nhận, chẳng có mảy may ngờ vực, lo âu, lập tức tiếp nhận, làm theo. Đó là được!

Nếu trong khi ấy có nỗi ngờ vực, suy đi xét lại, sẽ chẳng được! Quý vị nghĩ xem, ba điều kiện ấy khó lắm, chẳng có chuyện dễ dàng như vậy!

Vì lẽ đó, các đồng tu chúng ta chẳng vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh, tuyệt đối chẳng phải là hạ phẩm hạ sanh, xưa kia thầy Lý đã nói điều này, chẳng thể nào! Vì sao? Chúng ta chẳng trọn đủ điều kiện của hạ phẩm hạ sanh. Giống như chúng ta đã tiếp xúc pháp môn này rất lâu, bình thường niệm Phật, dẫu có tội nghiệp thì tội nghiệp chẳng nặng dường ấy! Người thật sự niệm Phật vãng sanh, phẩm vị luôn là hạ phẩm trung sanh trở lên, thậm chí còn có người là trung phẩm hạ sanh trở lên, hết sức có thể là như vậy! Đối với hạ phẩm vãng sanh thì người bình phàm như chúng ta cơ hội vãng sanh cũng chẳng quá lớn, hãy nên biết điều này. Tiếp theo đây là nói tới lợi ích do vãng sanh.

Ư liên hoa trung, mãn thập nhị đại kiếp, liên hoa phương khai. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dĩ đại bi âm thanh, vị kỳ quảng thuyết chư pháp Thật Tướng, trừ diệt tội pháp. Văn dĩ hoan hỷ, ứng thời tức phát Bồ Đề chi tâm.

於蓮華中。滿十二大劫。蓮華方開。觀世音大勢至。以大悲音聲。為其廣說諸法實相。除滅罪法。聞已歡喜。應時即發菩提之心。

(Ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp, hoa sen mới nở. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dùng âm thanh đại bi, vì người ấy rộng nói Thật Tướng của các pháp và pháp trừ diệt tội. Nghe xong, hoan hỷ, ngay khi đó liền phát tâm Bồ Đề).

“*Phát Bồ Đề tâm*” là Viên Giáo Sơ Trụ, là Pháp Thân đại sĩ, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Từ hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Thị danh hạ phẩm hạ sanh giả, thị danh hạ bối sanh tướng, danh đệ thập lục quán.

是名下品下生者。是名下輩生想。名第十六觀。

(Gọi là hạ phẩm hạ sanh, là phép quán tướng vãng sanh bậc hạ, gọi là phép Quán thứ mười sáu).

Trong chú giải có mấy câu, chúng ta hãy đọc một lượt. Xem từ dòng thứ nhất trong phần chú giải: “Ngôn Ngữ Nghịch, Thập Ác, cụ chư bất thiện giả” (Nói Ngữ Nghịch, Thập Ác, đủ các điều chẳng lành), người này tạo tác ác nghiệp, chẳng thành tựu điều thiện nào. “Tắc hủy hoại Tam Bảo, báng Đại Thừa kinh, đoạn học Bát Nhã, sát hại phụ mẫu đấng, vô sở bất vi, cố ngôn cụ dã” (Tức là hủy hoại Tam Bảo, báng kinh Đại Thừa, ngăn dứt sự học Bát Nhã, không điều gì chẳng làm, nên nói là “trọn đủ”), chính là một kẻ ngu si, tội nghiệp trong thế gian như vậy. “Ký hữu như thị cực trọng ác nhân, thế tất đọa u A Tỳ địa ngục, xuất khổ vô kỳ. Thử giới hoại thời, chuyên ký tha phương. Tha phương hoại thời, triển chuyển tương ký. Tùng địa ngục xuất, phục đọa ngạ quỷ. Ngạ quỷ tất dĩ, phục đầu súc sanh, cố vân kinh lịch ác đạo, thọ khổ vô cùng” (Đã có cái nhân cực nặng như thế, đương nhiên phải đọa trong địa ngục A Tỳ, chẳng có thứ thoát khổ. Khi cõi này đã hoại, bèn chuyển sang cõi thân trong phương khác. Khi phương khác đã hoại, lại lần lượt cõi thân nơi những phương khác nữa. Từ địa ngục thoát ra, lại đọa trong ngạ quỷ. Chịu khổ trong đường ngạ quỷ xong, lại đầu thai làm súc sanh, vì thế nói là “lần lượt trải qua các ác đạo, chịu khổ vô cùng”). Chuyện này được nói căn cứ, tỉ mỉ trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, quả báo hết sức đáng sợ. Nhưng hiện thời có lắm kẻ, người chẳng học Phật không cần nói tới, chứ kẻ học Phật chẳng tin tưởng nhân quả, chẳng sợ báo ứng, hiện thời vẫn hành xử theo dục vọng, đúng là ngu si tới tột cùng. Hễ có đôi chút trí huệ, sẽ chẳng dám làm.

Nay chúng tôi khuyên dạy các đồng tu, vì sao đặc biệt chú trọng Liễu Phàm Tứ Huấn và Cảm Ứng Thiên? Tôi ấn định bảy môn học cho các đồng tu, trong ấy có hai môn này, nhằm dạy mọi người phải biết sự thật nhân quả báo ứng sâu xa. Không chỉ chớ nên làm chuyện xấu, chớ nên khởi ác niệm, mà nhất định phải biết “thiện có thiện báo, ác có ác báo”. Nhân duyên quả báo quyết định chẳng có cách nào tránh khỏi. Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn thiện ác. Thiện là gì? Ác là gì? Chúng ta không dùng giới luật, giới luật nói sâu xa, cảnh giới rất rộng, chẳng thấy rõ lắm. Cảm Ứng Thiên đơn giản, rõ rệt, vừa xem liền hiểu ngay. Thuở Ân Quang đại sư tại thế, Ngài cả đời cực lực đề xướng [ấn hành Cảm Ứng Thiên và Liễu Phàm Tứ Huấn], tổ Ân Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, chúng ta có thể tin tưởng được. Vì thế, hai loại sách này trọng yếu hơn bất cứ sách gì khác! Nay chúng ta chẳng đọc kinh Tiểu Thừa, cũng chẳng đọc sách Khổng Tử, nên dùng hai thứ ấy để thay thế. Dùng Liễu Phàm Tứ Huấn và Cảm Ứng Thiên để thay thế, bù đắp cơ sở bị thiếu hụt. Nhất định phải đọc thuộc lòng hai loại ấy, phải y giáo phụng hành, sửa lỗi đổi mới, tôi đề xướng [đọc tụng hai sách ấy] là nhằm mục

đích này. Có thiện căn, phước đức như vậy, trong tương lai mới là tư lương để chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Phần kế tiếp nói rất hay, chúng ta hãy xem tiếp: “*Bất liệu u vô lượng kiếp tiền, trị Phật văn pháp, chủng quá thiện căn*” (Nào dè trong vô lượng kiếp trước, đã gặp Phật, nghe pháp, gieo trồng thiện căn). Kẻ ác nghiệp ấy lâm chung gặp thiện tri thức khuyên bảo “*mười niệm có thể vãng sanh*” là do trong vô lượng kiếp đời quá khứ đã gieo thiện căn rất sâu dày, chỉ là đời này mê hoặc, điên đảo, chẳng phải là ngẫu nhiên [mà gặp gỡ thiện tri thức]. Chúng ta cũng học đời theo kiểu của người ấy, bảo đảm đọa địa ngục, quyết định chẳng vãng sanh! Học kiểu ấy không được đâu! Chớ nên làm chuyện cầu may, nhất định phải chú ý điều này.

“*Đản hữu Văn Tư, vị tăng tu tập, hậu vi phiền não phú chướng, cánh bị trầm mai, trực chí thùi chung, vị khổ bức xuất, đắc ngộ thiện tri thức, an ủy kỳ tâm, tiên vị thuyết pháp, khai kỳ tâm trí, hậu linh niệm Phật, giáo dĩ vãng sanh*” (Chỉ có Văn Huệ và Tư Huệ, chưa từng tu tập, về sau bị phiền não che lấp, ngăn trở, nên bị đắm chìm, mãi cho đến khi lâm chung, bị các nỗi khổ bức bách mà [thiện căn] phát hiện, gặp thiện tri thức, an ủi tâm tình. Trước hết bèn nói pháp cho người ấy, khơi mở tâm trí; sau đó, dạy người ấy niệm Phật, dạy cho vãng sanh). Đó là thiện căn trong vô lượng kiếp, trong một sát-na cuối cùng, bị các nỗi khổ bức bách mà xuất hiện.

Giống như ông Trương Thiện Hòa đời Đường, cả đời mổ trâu, khi lâm chung thấy nhiều kẻ đầu trâu đến đòi mạng. Khi ấy, ông ta lo sợ, lớn tiếng kêu gào cứu mạng. Duyên của ông ta tốt đẹp, khéo sao, một vị xuất gia đi ngang cửa, nghe ông ta kêu cứu mạng, liền bước vào hỏi han chuyện gì? Ông ta nói: “Rất nhiều gã đầu trâu đến đòi mạng”. Vị xuất gia ấy trong tâm hiểu ngay, vội vã đốt một nắm hương bảo ông ta cầm lấy, niệm A Di Đà Phật, cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Ông ta bèn lớn tiếng niệm, niệm chưa được mấy tiếng, bèn nói: “Những kẻ đầu trâu chẳng còn nữa”. Lại niệm mấy tiếng, bảo: “A Di Đà Phật đã đến”. Ông ta bèn vãng sanh. Chuyện này chẳng dễ dàng, khá là khó khăn, do thiện căn trong vô lượng kiếp đã chín muồi, chẳng phải là chuyện may mắn!

Vì thế, chính chúng ta phải hiểu, nay chúng ta có duyên gặp pháp môn này, gặp gỡ viên mãn như vậy, thù thắng như vậy, có thể thấy thiện căn, phước đức quyết định chẳng ít. Nếu ít thiện căn, ít phước đức, cả đời này chúng ta cũng chẳng gặp! Đối với giáo lý, ít nhiều gì cũng hiểu được vài phần, cũng hiểu phương pháp, thì nhất định phải nghiêm túc nỗ lực tu học, quyết định chớ nên bỏ lỡ! Một câu A Di Đà Phật có thể tiêu trừ hết thảy tội nghiệp cực nặng. Tiêu diệt tội nghiệp như thế nào? Chư vị phải biết: Trong niệm niệm, tâm quý vị có A Di Đà Phật, sẽ chẳng có tội nghiệp. Hình tướng của tội nghiệp là gì? Chính là vọng tưởng, phiền não, ưu lự, đó là tội tướng (hình tướng của tội nghiệp). Cần phải biết hình dạng của tội nghiệp. Vọng tưởng nhiều chính là tướng của tội nghiệp, tâm địa thanh tịnh là tướng tốt đẹp. Suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật, quý vị là Phật tướng. Ngay cả kẻ xem tướng cũng nói “*tướng chuyển theo tâm*”, quý vị niệm Phật nhiều, trong tương lai, tướng mạo sẽ dần dần biến thành tướng Phật, tướng mạo tốt đẹp. Tướng chuyển theo tâm là thật, tướng có thể chuyển. Tiết cuối cùng là...

Thị danh hạ phẩm hạ sanh giả, thị danh hạ bối sanh tướng, danh đệ thập lục quán.

是名下品下生者。是名下輩生想。名第十六觀。

(Gọi là hạ phẩm hạ sanh, là phép quán tướng vãng sanh bậc hạ, gọi là phép Quán thứ mười sáu).

Đến đây là Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy phu nhân Vi Đề Hy phương pháp vãng sanh, dạy bà cách Chánh Thọ, đến đây đã nói xong xuôi.

Cuối cùng là tổng kết, chúng ta xem dòng thứ nhất trong trang hai trăm bốn mươi tám.

Thuyết thị ngữ thời, Vi Đề Hy dữ ngũ bách thị nữ, văn Phật sở thuyết, ứng thời tức kiến Cực Lạc thế giới, quảng trường chi tướng, đắc kiến Phật thân, cập nhị Bồ Tát, tâm sanh hoan hỷ, thán vị tăng hữu, hoát nhiên đại ngộ, đãi Vô Sanh Nhân.

說是語時。韋提希與五百侍女。聞佛所說。應時即見極樂世界廣長之相。得見佛身。及二菩薩。心生歡喜。歎未曾有。豁然大悟。逮無生忍。

(Khi nói lời ấy, bà Vi Đề Hy và năm trăm thị nữ, nghe lời Phật dạy, ngay khi đó thấy tướng rộng lớn của thế giới Cực Lạc, được thấy thân Phật và hai vị Bồ Tát, tâm sanh hoan hỷ, tán thán là chưa hề có, hoát nhiên đại ngộ, đắc Vô Sanh Nhân).

Chữ Đãi (逮) có nghĩa là đạt đến. Đắc Vô Sanh Nhân: Khi ấy, đức Phật giảng giải cho phu nhân Vi Đề Hy, bà ta nghe giảng, liền nương theo văn nhập quán; nghe xong bèn tu hành, khai giải. Đó là căn tánh Đại Thừa Bồ Tát, phu nhân là căn tánh Đại Thừa Bồ Tát, trọn đủ Tam Huệ. Tam Huệ là Văn, Tư, Tu. Văn là tiếp xúc, nghe Phật thuyết pháp là Văn, lắng nghe là tiếp xúc. Vừa nghe bèn hiểu rõ, khai ngộ, đó là Tư, tức Tư Huệ. Sau khi khai ngộ, chẳng mê, chẳng điên đảo. Nói theo phương diện chẳng mê, chẳng điên đảo là Tu Huệ. Nói cách khác, phiền não, tập khí, vọng tưởng, chấp trước thuận theo sự nghe mà đoạn trừ. Đức Phật giảng kinh xong xuôi, phiền não và tập khí của bà ta cũng đoạn hết. Ngay khi ấy liền chứng đắc Thất Địa Bồ Tát. Từ địa vị phàm phu, ngay lập tức chứng đến Thất Địa Bồ Tát. Pháp môn này là đại pháp Viên Đôn, chẳng trải qua thứ tự, ngay lập tức chứng đắc cảnh giới này. Lại xem đoạn tiếp theo.

Ngũ bách thị nữ, phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Thế Tôn tất ký giai đương vãng sanh. Sanh bỉ quốc dĩ, hoạch đắc Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Vô lượng chư thiên, phát vô thượng đạo tâm.

五百侍女。發阿耨多羅三藐三菩提心。願生彼國。世尊悉記皆當往生。生彼國已。獲得諸佛現前三昧。無量諸天。發無上道心。

(Năm trăm thị nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nguyện sanh về cõi ấy. Đức Thế Tôn đều thọ ký họ sẽ vãng sanh. Đã sanh về cõi ấy, sẽ đắc Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Vô lượng chư thiên phát Vô Thượng đạo tâm).

Câu này cho biết các thị nữ của bà ta do nghe pháp mà đạt được lợi ích. Phu nhân chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhân, sanh vào Thất Địa. Các thị nữ cũng chẳng đơn giản, duyên cũng hết sức sâu, nghe đức Phật thuyết pháp, Bồ Đề tâm phát hiện. Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề trong phần trước đã nói là “chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”. Phát trọn vẹn ba tâm chính là quả vị Sơ Trụ trong Viên Giác. Đức Phật giảng kinh này trong cung, thính chúng chỉ có ngàn ấy, ai nấy đều đạt được lợi ích thù thắng khôn sánh. Phần kinh văn Chánh Tông đến đây đã giảng xong. Cuối cùng là phần Lưu Thông của kinh này, xin xem kinh văn nơi dòng thứ nhất của trang hai trăm năm mươi.

Nhĩ thời A Nan tức tùng tọa khởi, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, thử pháp chi yếu, đương vân hà thọ trì?”

爾時阿難即從坐起。白佛言。世尊。當何名此經。此法之要。當云何受持。

(Lúc bấy giờ, ngài A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch đức Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Kinh này nên đặt tên là gì? Nên thọ trì pháp yếu này như thế nào?)

Đức Phật dạy phu nhân Vi Đề Hy ức trì, [tức là] ức niệm, thọ trì, thầy đều dạy xong xuôi. Tôn giả A Nan vâng mệnh truyền trì Phật pháp, nên Ngài có trách nhiệm. Ở đây, Ngài thỉnh giáo đức Thế Tôn, kinh này nên có danh xưng là gì? “Hà danh thử kinh”, phải thọ trì như thế nào?

Phật cáo A Nan: - Thử kinh danh Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

佛告阿難。此經名觀極樂國土無量壽佛。觀世音菩薩。大勢至菩薩。

(Đức Phật bảo ngài A Nan: - Kinh này có tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát).

Đức Phật nói ra tên kinh.

Diệt danh Tịnh Trì Nghiệp Chương Sanh Chư Phật Tiền. Nhữ đương thọ trì, vô linh vong thất.

亦名淨除業障。生諸佛前。汝當受持。無令忘失。

(Cũng có tên là Tịnh Trì Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiên, ông nên thọ trì, chớ để quên mất).

Đức Phật nói kinh này có hai danh xưng: Danh xưng thứ nhất kiến lập theo phương pháp tu học, quán Tây Phương Tam Thánh⁶. Truyền đến Trung Quốc, do vị đại sư phiên dịch đã giản hóa đề mục, nên tên kinh được gọi là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Vì nói đến Vô Lượng Thọ Phật, đương nhiên thế giới Cực Lạc cũng được bao gồm trong ấy, Quán Âm, Thế Chí cũng bao gồm trong đó, nên giản hóa đề mục. Đề kinh tuy giản hóa, nhưng ý nghĩa trọn đủ. Tựa đề kia (danh xưng thứ hai của kinh này) được kiến lập theo công đức lợi ích của kinh; vì thế, kinh này có tên là Tịnh Trì Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiên, “*nhữ đương thọ trì, vô linh vong thất*” (ông hãy nên thọ trì, đừng để quên mất). Lại xem phần kinh văn tiếp theo.

Hành thử tam-muội giả, hiện thân đắc kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập nhị đại sĩ.

行此三昧者。現身得見無量壽佛。及二大士。

(Hành tam-muội ấy, thân hiện tại được thấy Vô Lượng Thọ Phật và hai vị đại sĩ).

Thật sự nương theo phương pháp này để tu hành, thành tựu Niệm Phật tam-muội, hiện tiền nhất định có thể thấy Tây Phương Tam Thánh.

Nhược thiện nam tử cập thiện nữ nhân, đản văn Phật danh, nhị Bồ Tát danh, trừ vô lượng kiếp sanh tử chi tội, hà hướng ức niệm.

若善男子及善女人。但聞佛名。二菩薩名。除無量劫生死之罪。何況憶念。

(Nếu thiện nam tử và thiện nữ nhân chỉ nghe tên Phật và tên hai vị Bồ Tát, sẽ trừ tội trong vô lượng kiếp sanh tử, hướng hồ ức niệm).

Đây là nói danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn. Bất luận quý vị hữu tâm hay vô tâm, hiểu hay chẳng thể hiểu, trong một đời này, có duyên có thể nghe một câu Nam-mô A Di Đà Phật, hoặc là Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, [Nam-mô] Đại Thế Chí Bồ Tát, “*vừa thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, công đức lợi ích thù thắng, chẳng có gì sánh bằng! Hướng chi là chúng ta thường xuyên ức niệm? Công đức lợi ích ấy lại càng chẳng thể nghĩ bàn. Lại xem phần kinh văn tiếp theo, nơi trang hai trăm năm mươi hai.

⁶ Phần Sao trong sách Quán Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa ghi: “Một chữ Quán là tâm quán diệu tông. Cực Lạc Tam Thánh là Thế trọn vẹn của Thật Tướng. Đây là từ Thế và Tông mà đặt tên. Trì sạch nghiệp chướng, cho đến tột cùng là tiêu trừ tội Ngũ Nghịch. Từ ngữ Sanh Chư Phật Tiên bao gồm cả chín phẩm. Danh xưng này nói theo Dụng. Gộp cả ba nghĩa ấy để giải thích tên kinh”.

Nhược niệm Phật giả, đương tri thử nhân, tắc thị nhân trung Phân Đà Lợi hoa.

若念佛者。當知此人。則是人中分陀利華。

(Nếu là người niệm Phật, hãy nên biết người ấy là hoa Phân Đà Lợi trong loài người).

Phân Đà Lợi (Punḍarīka) là tiếng Phạn, [nghĩa là] hoa sen trắng. Trong hoa sen bốn màu, hoa sen trắng thù thắng nhất, đẹp nhất. Đây là đức Thế Tôn tán thán người niệm Phật.

Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, vi kỳ thắng hữu.

觀世音菩薩。大勢至菩薩。為其勝友。

(Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát là bạn thù thắng của người ấy).

Có những kẻ coi thường, khinh rẻ người niệm Phật. Nói thật ra, người niệm Phật cần gì kẻ khác coi trọng mình? Quý vị thấy Quán Âm, Thế Chí làm bạn tốt của quý vị. Có những kẻ rất cung kính, lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng chẳng coi người niệm Phật ra gì. Đó là mê hoặc, điên đảo, chẳng nhận biết rõ ràng. Những lời này đều do đức Phật nói, tuyệt đối chẳng phải là vọng ngữ, tuyệt đối chẳng phải do người niệm Phật tự khoe khoang, khoác lác, mà là do đức Phật nói. Tiếp đó, đức Phật nói:

Đương tọa đạo tràng, sanh chư Phật gia.

當坐道場。生諸佛家。

(Sẽ ngồi nơi đạo tràng, sanh trong nhà chư Phật).

Đây là “*đắc quả siêu hạnh*”, người niệm Phật thật sự nhất định vãng sanh, vãng sanh thành Phật, nên nói “*tọa đạo tràng*” là hóa độ chúng sanh, “*sinh chư Phật gia*”, thấy một đức Phật A Di Đà là thấy hết thấy mười phương chư Phật, quả thật là sanh trong nhà chư Phật. Chúng ta chưa từng thấy công đức lợi ích ấy trong các kinh luận hay pháp môn khác.

Phật cáo A Nan: - Nhữ hảo trì thị ngữ.

佛告阿難。汝好持是語。

(Đức Phật bảo ngài A Nan: - Ông hãy khéo gìn giữ lời này).

Trong lời dặn dò có lời khích lệ. Ông hãy khéo thọ trì “*thị ngữ*”. Chữ “*thị ngữ*” chỉ những điều đức Phật đã nói trên đây.

Trì thị ngữ giả, tức thị trì Vô Lượng Thọ Phật danh.

持是語者。即是持無量壽佛名。

(Vâng giữ lời này chính là trì danh Vô Lượng Thọ Phật).

Câu này cũng do Thích Ca Mâu Ni Phật nói. Ý nghĩa rất rõ rệt: Niệm kinh này là niệm Vô Lượng Thọ Phật, công đức niệm Phật và niệm kinh như nhau. Quý vị niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà và niệm kinh này đều là niệm A Di Đà Phật, chẳng khác gì nhau! Vì lẽ đó, chúng ta niệm kinh, có người nói: “Rốt cuộc tôi niệm kinh tốt hơn, hay là niệm danh hiệu A Di Đà Phật hay hơn?” Đều được cả! Niệm kinh hay niệm danh hiệu đều được, đều là ức Phật, niệm Phật. Tùy thuộc trạng huống tu học của chính mình! Nếu có thể nhiếp tâm, tâm địa thanh tịnh thì danh hiệu rất tốt. Nếu niệm danh hiệu mà vẫn chưa thể nhiếp tâm, vọng tưởng, tạp niệm rất nhiều, nhưng niệm kinh tương đối dễ dàng nhiếp tâm thì niệm kinh xong bèn niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Tán niệm xưng danh, công đức cũng chẳng thể nghĩ bàn, hy vọng trong mười hai thời có thể gìn giữ không gián đoạn là được rồi.

Phật thuyết thử ngữ thời, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả A Nan, cập Vi Đề Hy đẳng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ.

佛說此語時。尊者目犍連。尊者阿難。及韋提希等。聞佛所說。皆大歡喜。

(Khi đức Phật nói lời ấy, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả A Nan, và Vi Đề Hy v.v... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ to lớn).

Kinh đến chỗ này là kết thúc, nhưng do giảng trong vương cung, các đại chúng tại núi Kỳ Xà Quạt còn chưa được nghe, nên sau đó còn phụ chú.

Nhĩ thời Thế Tôn, túc bộ hư không, hoàn Kỳ Xà Quạt sơn. Nhĩ thời, A Nan quảng vị đại chúng, thuyết như thượng sự. Vô lượng chư thiên, long, dạ-xoa, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, lễ Phật nhi thoái.

爾時世尊。足步虛空。還耆闍崛山。爾時阿難。廣為大眾。說如上事。無量諸天龍夜叉。聞佛所說。皆大歡喜。禮佛而退。

(Khi ấy, đức Thế Tôn bước lên hư không, trở về núi Kỳ Xà Quạt. Lúc bấy giờ, Ngài A Nan rộng vì đại chúng nói chuyện trên đây. Vô lượng chư thiên, long, dạ-xoa, nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ to lớn, lễ Phật lui ra).

Tôn giả A Nan sau khi theo Phật trở về Linh Sơn, liền đem những lời tuyên thuyết trong vương cung đối trước đại chúng nhắc lại một lượt. Do những điều ngài A Nan đã nói giống như lời Phật nói, nên mọi người sau khi xong đều cảm thấy là “văn Phật sở thuyết” (nghe lời Phật dạy), chẳng phải là do A Nan nói, thật ra là do A Nan tuyên thuyết. A Nan chẳng nói sai câu nào, nên giống như

nghe đức Phật nói, “giai đại hoan hỷ, lễ Phật nhi thoái”. Đối với những câu này, chúng tôi chẳng rườm rà vì phần lưu thông trong mỗi bộ kinh đều đã nói cặn kẽ. Tới đây, chúng tôi đã giảng viên mãn bộ kinh này.

Kinh đã viên mãn, hy vọng chư vị đồng tu có thể vãng theo những điều khai thị trọng yếu trong kinh, nhớ giữ không quên, y giáo phụng hành. Nếu chúng ta nhận biết Phật pháp đôi chút, liền biết trong hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có gì quý báu hơn Phật pháp. Nhất là pháp môn Tịnh Tông trong Phật pháp, thù thắng khôn sánh bậc nhất, cô nhân tán thán là “*một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Lời ấy là thật, chẳng giả. Hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, nay chúng ta gặp gỡ. Đã gặp, nếu chẳng thể nắm thật chặt, lỡ làng một đời này như thế, rất đáng tiếc!

Quý vị nói xem: Lần sau gặp được, phải trải qua vô lượng kiếp, khá khó khăn! Quý vị phải nắm chắc, thật sự giác ngộ, buông xuống vạn duyên. Chúng ta được làm thân người trong đời này quá đáng quý, chỉ cần chúng ta ăn no, mặc ấm, có căn nhà nhỏ để đụt mưa, tránh gió là đủ rồi, cầu vãng sanh là khẩn yếu! Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đặc đại tự tại, nếu mong trở về thế giới này để giúp đỡ hết thấy chúng sanh, [sẽ là] Bồ Tát thừa nguyện tái lai, đến đi tự do, thù thắng lắm! Vì sao còn muốn tạo nghiệp luân hồi trong lục đạo? Vẫn còn muốn chịu những nỗi khổ nạn ấy? Đó là ngu si. Chẳng gặp pháp môn này, sẽ chẳng có cách nào, muốn vượt thoát nhưng chẳng được, chẳng có điều kiện. Hễ gặp gỡ, tất cả điều kiện thấy đều trọn đủ, nếu quý vị vứt bỏ, đáng tiếc quá, chẳng có cách nào hết!

Do vậy, hy vọng các đồng tu phải thật sự phát tâm. Có thể phát tâm hoằng dương pháp môn này, đương nhiên là càng khó có. Hoằng dương pháp môn này, nói thật ra, phải xa lìa pháp thế gian, phải bỏ sạch sành sanh tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian, chẳng cần những thứ ấy. Hoằng pháp lợi sanh thì nếu gặp người duyên đã chín muồi, thấy người ấy thật sự chịu tiếp nhận, thật sự có thể nghe hiểu, thật sự có thể y giáo tu hành, dầu là một người thì ta cũng phải giảng cho người ấy. Giảng cho người ấy, đời này người ấy niệm Phật vãng sanh thành Phật, tuyệt diệu thay! Quyết định chớ nên nói ta phải lập một đạo tràng rất lớn, phải có mấy ngàn vạn người đến nghe, đó là gì? Đó là phô trương, biểu diễn, làm trò náo nhiệt, chúng ta chớ nên làm chuyện ấy, chẳng có ý nghĩa gì, hoàn toàn là làm chuyện bề ngoài, chớ nên làm!

Thật sự cộng tu, nói thật ra, quý ở chỗ tinh ròng, chẳng chuộng đông. Đông người là muốn làm chuyện náo nhiệt, chẳng có hiệu quả. Đạo tràng này của chúng ta thành lập đã nhiều năm như vậy, cũng có không ít đồng tu đến tìm tôi, [cho biết] đã tìm được giảng đường ở Hàng Châu Nam Lộ⁷, muốn tặng đất cho tôi, tặng thứ này, tặng thứ nọ, tôi đều chẳng cần. Vì sao? Tìm đâu ra người? Cát chùa, xây dựng xong xuôi bèn tranh quyền đoạt lợi, [trở thành] đạo tràng đấu tranh, quả báo trong tam đồ, chúng ta chớ nên làm chuyện ấy. Vì thế, tôi nói với Quán Trưởng: “Chúng ta ở chỗ nhỏ nhoi này là đủ rồi. Thính chúng đông quá, không

⁷ Hàng Châu Nam Lộ là một con đường thuộc khu Trung Chánh của thành phố Đài Bắc.

có chỗ ngồi! Chúng ta chẳng cần tuyên truyền, đủ rồi, không cần mở rộng thêm. Đạo tràng nhỏ, chi tiêu ít, chẳng cần cầu cạnh người khác, tâm an lý đắc. Chúng ta có thể vãng sanh trong một đời này thì hay lắm, quyết định chẳng ở trong thế giới này làm chuyện chơi trội. Phải thật thà, chết sạch tâm lòng mong ngóng, so đo, gánh vác trách nhiệm Phật pháp”. Thật sự có thể tiếp tục hồng pháp, nói thật ra, chẳng cần nhiều người. Dăm ba người là khá lắm rồi, có được mười người hay tám người, Tịnh Độ Tông có thể truyền khắp toàn thế giới. Vấn đề là ai chịu buông tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần xuống? Thật sự buông xuống, sống một cuộc đời quý vị nói là rất khổ, tôi nói là vui nhất, tiêu chuẩn khổ và vui của chúng ta khác nhau! Quý vị có tiền, có thể lực, bèn nói là vui; đối với chúng tôi, tâm địa thanh tịnh, chẳng vướng mắc, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, đó là vui. Thân tâm thanh tịnh liền tự tại, sung sướng, chẳng bị ràng buộc, thứ gì cũng chẳng có, nhưng như thế nào vẫn có thể sống được, chẳng có gì là thiếu thốn quá lớn, lẽ nào chẳng vui sướng? Đó là do tiêu chuẩn khổ, lạc khác nhau! Vì thế, thật sự triệt để buông xuống, sẽ có chân lạc, người thế gian chẳng thể tưởng tượng được đâu!

A! Khóa học này đến đây đã viên mãn. Cảm ơn quý vị.